TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/ 2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn""

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;

2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Ngô Minh Tư –Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2018 về "*tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HN ngày 20/6/2018 , giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị Ngọc Y (N), sinh năm 1983; nơi cư trú: số 43/110, tổ 12, khóm 1, phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: số 43/110, tổ 12, khóm 1, phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang.

Các đương sự bà Y có mặt, ông Ph vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thái Thị Ngọc Y trình bày: Bà Y và ông Ph tự tìm hiểu, yêu thương nhau đi đến hôn nhân vào năm 2001, đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, năm 2015 đến nay ông Ph có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình và nuôi dạy các con, tính tình hồ đồ. Bà Y yêu cầu được ly hôn ông Ph.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh Ph trình bày: Thống nhất về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân như bà Y trình bày. Ông Ph cho rằng lý do có mâu thuẫn, vào ngày 26/4/2018 trong lúc ông đi làm kiếm tiền, bà Y nghe lời lối xóm làm đơn ly hôn, ông về nhà thăm con thì chị vợ không cho vào nhà. Ông Ph muốn hàn gắn tình cảm, không muốn ly hôn.

Về con chung: Bà Y và ông Ph khai thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thái Tú, sinh ngày 14/3/2005 và Nguyễn Thái Như Ý, sinh ngày 21/7/2006 đang sống chung với vợ chồng. Bà Y yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của các con chung Nguyễn Thái Tú và Nguyễn Thái Như Ý. Các cháu có lời khai thống nhất, nếu cha mẹ (Ph, Y) ly hôn các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, cho biết bà Y là người chăm sóc lo cho các cháu ăn học, ông Ph ít khi ở nhà, đi đâu làm gì thì không rõ, nếu ông Ph về nhà thì thường dùng lời lẻ thô tục gây gỗ với bà Y.

Về tài sản chung: Bà Y và ông Ph khai thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Y và ông Ph khai thống nhất không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Ph.

Tại phiên tòa,

- Bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu, cho biết từ khi gởi đơn khởi kiện cho đến nay ông Ph không về nhà, xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác, ngoài ra bà Y có yêu cầu Tòa án không công khai nội dung bản án trên cổng thông tin điện tử.

- Hội đồng xét xử công bố bản tự khai của ông Ph, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân; biên bản xác minh của Công an phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử : Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà Y và ông Ph là tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ph có tình cảm với người phụ nữ khác, hằng ngày không cung cấp tiền nuôi con ăn học, quá trình hòa giải ông Ph thừa nhận, qua xác minh tại địa phương cũng cho biết vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông Ph đi đâu làm gì không rõ. Cho thấy ông Ph có vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà Y xin ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hiện nay bà Y đang nuôi dạy con chung và yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thái Tú, sinh ngày 14/3/2005 và Nguyễn Thái Như Ý, sinh ngày 21/7/2006 và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con, các cháu có nguyện vọng sống cùng bà Y là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, thống nhất nợ chung không có.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Thái Thị Ngọc Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph. Đồng thời, ông Ph cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Thanh Ph triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph.

[2] Về nội dung:

- Đối với quan hệ hôn nhân: Bà Y, ông Ph chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc vào ngày 02/10/2002, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 700/HT, quyển số 04/2002 là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo bà Y trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông Ph có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình, không phụ tiếp bà nuôi dạy con chung, thường xuyên vắng nhà. Tại phiên hòa giải ông Ph cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, trong bản tự khai cho rằng lý do mâu

thuẫn vợ chồng vì ông đi làm kiếm tiền, bà Y nghe lời người khác rồi làm đơn ly hôn. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng bà Y, ông Ph thường xuyên có mâu thuẫn, ông Ph đi đâu làm gì không rõ, thỉnh thoảng về nhà thì gây gỗ với bà Y, hiện tại bà Y một mình nuôi hai con nhỏ; mặt khác tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Tú và cháu Ý cùng cho biết ông Ph ít khi ở nhà, nếu có ở nhà thì ông Ph có lời lẻ thô tục gây gỗ với bà Y, trong thời gian tòa án giải quyết vụ án Công an phường cho biết ông Ph hiện đã bỏ địa phương đi, cho thấy ông không mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Y.

Xét thấy, nghĩa vụ vợ chồng là phải yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau với nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng theo bà Y khai phù hợp với kết quả xác minh và lời khai các cháu Tú và Ý, ngoài ra bà Y khai vợ chồng đã sống xa cách thời gian dài, đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa bà Y, ông Ph đã đến mức nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y, bà Y được ly hôn với ông Ph.

- Về con chung, bà Y có yêu cầu được nuôi 02 con chung, ông Ph không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung.

Theo bà Y trình bày trong đơn kiện và tại phiên tòa bà bán nước giải khát tại nhà có thu nhập và có sự hỗ trợ của gia đình bà đủ điều kiện nuôi con chung. Cháu Tú và cháu Ý cũng cho biết bà Y là người trực tiếp chăm sóc, lo cho các cháu ăn học, còn ông Ph thường xuyên vắng nhà.

Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, đảm bảo việc học cho cháu Tú và cháu Ý, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Y tiếp tục nuôi dạy các con cho đến tuổi thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, theo quy định pháp luật, ông Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để bà Y nuôi dạy con chung nhưng bà Y không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bà Thái Thị Ngọc Y cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thanh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y và ông Ph thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết tài sản chung và khai không có nợ chung nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Y

phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp. Ông Ph không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Ngọc Y.

Bà Thái Thị Ngọc Y được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph.

Về con chung: Bà Thái Thị Ngọc Y được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thái Tú, sinh ngày 14/3/2005 và Nguyễn Thái Như Ý, sinh ngày 21/7/2006 cho đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Thanh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thái Thị Ngọc Y cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thanh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Thái Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015282 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Nguyễn Thanh Ph không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Y có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Ph là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy